

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **200/2024/HSST**
Ngày: 14/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thành Hưng

2/ Ông Nguyễn Văn Quân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thống – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 255/2024/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 977/2024/HSST-QĐ ngày 16/7/2024 với hình thức xét xử trực tuyến. Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Điểm cầu thành phần: Phòng xử trực tuyến – Nhà tạm giữ Công an Quận 12 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh Quốc T; Giới tính: Nam; Sinh năm 2003; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: A, đường Huỳnh Văn Ng, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Minh H, (chết); Mẹ: Nguyễn Thị Bích T; hoàn cảnh gia đình: Vợ/con: Chưa có. Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 15/11/2022, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 209/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/4/2023, đã nộp án phí ngày 22/9/2023 (Bút lục 56, 316A).

Bị tạm giữ từ ngày 05/9/2023 (BL 23; 25; 27) – Có mặt.

2. Đỗ Văn H; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991; Tại: Tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi thường trú: thôn Thống N, xã Ia P, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Cư trú: 402, Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp:

Không; Cha: Đỗ Văn H; Mẹ: Đỗ Thị Ú; hoàn cảnh gia đình: Vợ/con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân Quận 12 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 77/QĐ-TA ngày 08/3/2016.

Bị tạm giữ từ ngày 05/9/2023 (BL 60; 62; 64)- (có mặt).

Người bị hại: Ông **Lâm Hữu T**, sinh năm 1961

Trú tại: A, Bình Q. phường 28, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị T**, 1973.

HKTT: S, Phạm Văn C, phường 14, quận Gò Vấp, TP. HCM.

Trú tại: A, Lê Văn K, khu phố 7, phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh - (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Quốc T và Đỗ Văn H quen nhau do cùng ngủ tại Công viên Làng Hoa Gò Vấp, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên T đã rủ H, gọi xe ôm điều khiển đến khu vắng người để cướp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý, trước khi đi cướp tài sản thì T có chuẩn bị 01 con dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu xanh dương, dài khoảng 25cm (loại dao rọc giấy) để vào trong túi đeo chéo trước ngực.

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/9/2023, T và H đứng ở cổng “Công viên Làng Hoa Gò Vấp” thì phát hiện ông Lâm Hữu T chạy xe ôm công nghệ đang dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 59S3-355.73 đứng chờ khách tại ngã tư đường Lê Văn Thọ giao với đường Nguyễn Văn Khỗi, quận Gò Vấp. T đi bộ đến yêu cầu ông T chở T và H đi đến Trường trung học phổ thông Trường Chinh, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12 với giá tiền là 80.000 đồng thì ông T đồng ý. Ông T điều khiển xe mô tô trên chở T ngồi giữa và H ngồi sau đi đến địa điểm yêu cầu. Khi đến Trường trung học phổ thông Trường Chinh, thấy có đông người nên T giả vờ nói chưa đến nhà, rồi tiếp tục yêu cầu ông T chở đi ra phía sau chợ An Sương hướng ra Quốc lộ 1A. Khoảng 06 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến trước bãi đất trống thuộc Tổ 8, Khu phố 4, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12 thì T yêu cầu ông T dừng xe lại, T bất ngờ lấy con dao đã để sẵn trong túi đeo chéo trước ngực ra, đẩy lưỡi dao lên, tay trái cầm dao kề lưỡi dao vào cổ ông T, tay phải bịt miệng ông T để không chế không cho ông T la hét kêu cứu và nói “Cướp đây”, lúc này H ngồi phía sau lấy tay phải móc ví tiền phía sau quần của ông T nhưng không được vì túi quần có khóa kéo. Ông T dùng tay phải chụp lấy tay trái đang cầm dao của T giằng co làm cho xe mô tô ngã xuống (xe vẫn đang nổ máy), trong lúc T và ông T giằng co thì T vẫn tiếp tục kề dao vào cổ ông T, H nhảy xuống xe đứng bên cạnh. Lúc này có ông Trịnh Hoài Vĩ điều khiển xe mô tô từ trong

hẻm đi ra nên ông T hô lên “cướp, cướp” thì H dựng chiếc xe mô tô của ông T lên điều khiển xe tẩu thoát. Thấy H tẩu thoát, T giằng co với ông T làm con dao cắt gây thương tích cho ông T ở ngón tay cái bên phải nên ông T buông tay ra và T nhanh chóng chạy bộ tẩu thoát về hướng Quốc lộ 1A.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô cướp được đến tiệm cầm đồ “Thế Thái” để cầm xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị T, khi cầm xe H nói với bà Tâm đây là tài sản của ông chú, có giấy tờ xe đầy đủ, cầm hộ ông chú thì bà Tâm kiểm tra và đồng ý cầm cố với giá tiền là 7.000.000 đồng. Sau đó, H sử dụng hết số tiền là 5.800.000 đồng, còn lại số tiền 1.200.000 đồng. Qua truy xét, khoảng 00 giờ 30 ngày 05/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 triệu tập H và T về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đỗ Văn H và Nguyễn Minh Quốc T khai nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai của H và T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được (Bút lục: 48-52; 78-80; 83).

Bản cáo trạng số 210/CTr-VKS, ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố: Nguyễn Minh Quốc T và Đỗ Văn H về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Minh Quốc T khai nhận do không có tiền tiêu xài đã rủ bị cáo H đi cướp tài sản thì H đồng ý. Lợi dụng chỗ vắng người đã có hành vi dùng dao rọc giấy kẻ lưỡi dao vào cổ ông Lâm Hữu T, tay phải bịt miệng ông T để không chế đe dọa dùng vũ lực làm cho ông Lâm Hữu T lâm vào tình trạng không thể chống cự để cướp tài sản. Đỗ Văn H biết bị cáo T đang dùng dao đe dọa ông T nên H mới dùng tay phải lấy ví tiền nhưng không được. Khi có người dân đi tới, ông T truy hô đồng thời dùng tay phải chụp lấy tay trái đang cầm dao của T, cả hai giằng co thời gian khoảng gần 10 phút, bị cáo H đứng kế bên quan sát chứng kiến sự việc, lợi dụng sở hở đã lấy xe mô tô tẩu thoát.

Bị cáo Đỗ Văn H khai nhận khi bị cáo T rủ đi cướp tài sản thì đồng ý và cùng tham gia. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, do ngồi sau không biết bị cáo T mang theo dao kẻ vào cổ ông T để cướp tài sản. Có nghe tiếng bị cáo T đe dọa ông T và bị cáo dùng tay phải lấy ví tiền trong túi quần phía sau của ông T nhưng không được. Trong quá trình bị cáo T giằng co với bị hại, bị cáo đứng khoảng cách 02 mét. Lúc đó bị cáo hoang mang không nhận biết được bị cáo T có dùng dao để đe dọa người bị hại hay không.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Quốc T và Đỗ Văn H phạm tội “Cướp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Quốc T với mức án tù 08 năm 06

tháng đến 09 năm tù; Bị cáo Đỗ Văn H với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do lười lao động, cần tiền tiêu xài. Nguyễn Minh Quốc T rủ Đỗ Văn H tìm người có tài sản để cướp, H đồng ý. Trước khi đi cướp, T chuẩn bị 01 con dao (loại rọc giấy). Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/9/2023, thấy ông Lâm Hữu T chạy xe ô tô công nghệ đang dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX đứng chờ khách. T đi bộ đến yêu cầu ông T chở T và H đi đến Quận 12 với giá tiền là 80.000 đồng thì ông T đồng ý. Khi đi đến bãi đất trống thuộc Tổ 8, Khu phố 4, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12. Nguyễn Minh Quốc T dùng dao rọc giấy kê lưỡi dao vào cổ ông Lâm Hữu T, tay phải bịt miệng ông T để không chế đe dọa. Đỗ Văn H dùng tay lấy ví tiền nhưng không được. Khi phát hiện có người lưu thông tới, ông T truy hô và dùng tay phải chụp lấy tay trái đang cầm dao của T giằng co làm cho xe mô tô ngã xuống. Đỗ Văn H dựng chiếc xe mô tô của ông T lên điều khiển xe tẩu thoát. Thấy H tẩu thoát, T giằng co với ông T làm con dao cắt gây thương tích cho ông T ở ngón tay cái bên phải nên ông T buông tay ra và T

Hành vi nêu trên của Nguyễn Minh Quốc T và Đỗ Văn H đã phạm vào tội Cướp tài sản, tội phạm được quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm hình sự:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo thống nhất ý chí cùng tìm kiếm người có tài sản để cướp lấy tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò của từng bị cáo nên không phạm tội có tổ chức.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh Quốc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản nhận dạng. Phù hợp với biên bản đối chất (bị cáo H khai nhận biết bị cáo T dùng dao cướp tài sản - BL 117; 118; 164); lời khai người bị hại (BL 191 193), người làm chứng (Bl 196, 197, 2004; 2005199, cùng các chứng cứ khác bao gồm bản ảnh hiện trường (212-230) thể hiện nơi gây án là hẻm nhỏ, vắng người, hai bên là nhà cấp bốn, bề ngang khoảng 04 mét, thời gian khoảng 06 giờ 40 phút trời sáng. Bị cáo H đứng khoảng cách 2m và chứng kiến bị cáo T giằng co với bị hại, thời gian xảy ra của vụ án khoảng gần 10 phút. Từ các chứng cứ, tài liệu nêu trên, Hội đồng xét

xử không chấp nhận lời khai của bị cáo Đỗ Văn H khai rằng không biết bị cáo T mang theo dao để cướp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 270/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND Quận 12, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 59S3-355.73 trị giá 15.000.000 đồng (Bút lục 264-268).

Các bị cáo dùng 01 con dao có mũi nhọn bằng kim loại đe dọa bị hại buộc giao xe, đồng thời sử dụng vũ lực chiếm đoạt xe mô tô có trị giá **15.000.000** đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Minh Quốc T và Đỗ Văn H đã phạm vào tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Năm 2022, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt Nguyễn Minh Quốc T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/4/2023, đã nộp án phí ngày 22/9/2023. Chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Quốc T và Đỗ Văn H rất liều lĩnh, nguy hiểm. Đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây tâm lý sợ hãi trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an địa phương.

Nguyễn Minh Quốc T là người rủ Đỗ Văn H phạm tội và cũng thực hành, còn Đỗ Văn H là người giúp sức tích cực. Đỗ Văn H sau khi chiếm đoạt được tài sản người bị hại đã mang đi cầm đồ được 7.000.000 đồng. Chỉ trong thời gian ngắn (01 ngày) đã tiêu xài phần lớn số tiền do phạm tội mà có (5.800.000 đồng). Kiểm tra xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, Đỗ Văn H có kết quả dương tính (BL 88). Ngoài ra, Đỗ Văn H có nhân thân xấu: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân Quận 12 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

Các bị cáo đã được Nhà nước đưa đi giáo dục một thời gian nhưng không sửa chữa thành người có ích cho xã hội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử các bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục các bị cáo, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, bị cáo Nguyễn Minh Quốc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đỗ Văn H khai nhận về hành vi cướp tài sản.... để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Đối với hành vi trong lúc giằng co để tẩu thoát, con dao chọc giấy trên tay của Nguyễn Minh Quốc T đã cắt vào ngón tay cái bên phải của ông T gây thương tích. Trong quá trình điều tra, ông Lâm Hữu T có đơn đề nghị không đưa đi giám định và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị can T đã gây ra thương tích cho ông T (Bút lục 193-194).

Đỗ Văn H dùng tay phải lấy ví tiền của ông T trong lúc Nguyễn Minh Quốc T đang đe dọa khống chế ông T. Trong quá trình điều tra, ông T trình bày chiếc ví ông mua khoảng 30.000 đồng, bên trong ví có thẻ căn cước công dân, không có tiền mặt. Ông T không yêu cầu bồi thường (Bút lục 194a- 194b).

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lâm Hữu T đã nhận lại tài sản (BL153, 170, 172) là xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh-xám-đen, biển kiểm soát: 59S3-355.73; đăng ký xe mô tô; giấy phép lái xe hạng A1 (BL134-140), không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị T- chủ cửa hàng cầm đồ “Thế Thái”, do không biết xe mô tô mà bị cáo H mang cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ. Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo H hoàn trả lại số tiền 7.000.000 đồng (Bút lục 174,193).

Đối với số tiền 1.200.000 đồng thu giữ từ bị cáo H. Đây là số tiền do bị cáo H cầm xe do phạm tội mà có còn lại, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại, cán màu xanh dương, loại dao rọc giấy, dài khoảng 25 cm là hung khí phạm tội; 01 (một) túi đeo chéo màu đen; 01 (một) áo thun không cổ, ngắn tay màu đen; 01 (một) quần jeans dài màu xanh (tạm giữ của Nguyễn Minh Quốc T). 01 (một) áo sơ mi màu đen; 01 (một) quần dài màu xám đen (tạm giữ của Đỗ Văn H) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Buộc Đỗ Văn H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.800.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh Quốc T** và **Đỗ Văn H** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Quốc T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2023

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

2/ Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2023.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.200.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã gửi vào tài khoản tạm gửi Công an Quận 12.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, cán màu xanh dương, loại dao rọc giấy, dài khoảng 25 cm; 01 (một) túi đeo chéo màu đen; 01 (một) áo thun không cổ, ngắn tay màu đen; 01 (một) quần jeans dài màu xanh. 01 (một) áo sơ mi màu đen; 01 (một) quần dài màu xám đen.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 179/QĐ-VKS ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc **Đỗ Văn H** nộp lại số tiền 5.800.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có quyền kháng nghị bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------|------|
| - TAND TP. Hồ Chí Minh; | (01) |
| - VKSND Quận 12; | (02) |
| - VKSND Tp.HCM; | (01) |
| - THADS Quận 12; | (01) |
| - Phòng PC53- CA TP. HCM; | (01) |
| - Công an Quận 12; | (02) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (02) |
| - Bị cáo; | (02) |
| - Người tham gia tố tụng; | (02) |
| - Lưu hồ sơ vụ án. T 18/. | (05) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất